

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-PT
Ngày 14 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cẩn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Ông Nguyễn Duy Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 200/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Phương T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 14 ngày 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 16/8/1997 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L, sinh năm 1964 và bà Phan Thị L1, sinh năm 1962; có chồng Ngô Văn S, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 29/3/2021 của Phòng C Công an tỉnh T, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 30/3/2021, Nguyễn Thị Phương T đã nộp phạt. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phương T:** Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, (có mặt).

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có kháng cáo sau đó rút kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không xem xét.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Qua các mối quan hệ ngoài xã hội nên Nguyễn Thị Phương T biết Nguyễn Văn Đ có bán số lô, số đề. Do vậy, T đã đến nhà Đ hỏi mua số lô, số đề và được Đ đồng ý bán, nên trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2023 đến ngày 06/4/2023 T và Đ nhiều lần đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến ngày 12/5/2023 T đã đến Công an huyện L tự thú về hành vi của mình. Đến ngày 13/5/2023, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Đ đã đến Công an huyện L đầu thú. Sau đó, T và Đ khai nhận: Thùy và Đ mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn zalo (tài khoản zalo của T là “Thùy Thùy”, tài khoản zalo của Đ là “Đa Ta”) và nhắn tin qua tin nhắn SMS (số điện thoại của T là 0976800686, số điện thoại của Đ là 0986215949), thống nhất thanh toán tiền với nhau trực tiếp bằng tiền mặt hoặc qua chuyển khoản ngân hàng (số tài khoản của T là 0801000228741- V, số tài khoản của Đ là 2808205182157 - A). Cả hai thống nhất lấy kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày làm kết quả so sánh, trong đó số đề là số có hai chữ số, so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì tỉ lệ 1 được 70, khi mua số đề thì Thùy được Đ chiết khấu 20% hoa hồng; số ba càng là số có ba chữ số, so sánh với 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì tỉ lệ 1 được 400; số lô là số có 02 chữ số, so sánh với hai số cuối của tất cả các giải, khi mua thì 1 điểm lô được tính từ 22.500 đồng đến 23.000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng; lô xiên 2 là cặp 02 số lô, nếu trúng thì được tiền theo tỉ lệ 1 được 10; lô xiên 3 là cặp 03 số lô, nếu trúng thì được tiền theo tỉ lệ 1 được 40. Thùy và Đ nhiều lần đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề, trong đó có 04 lần số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 14/3/2023, T nhắn tin nhắn Zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “Lô 86=50đ. xiên 86-82=100k. đề 36 =120k” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền T mua số lô, số đề của Đ là 1.370.000 đồng, T đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 14/3/2023 là 1.370.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “Lô 96= 100đ. xiên 96-84=100k Đề89=120k .3càng 489=50” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền T mua số lô, số đề là 2.570.000 đồng, T đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 16/3/2023 là 2.570.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 08 giờ ngày 17/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “Tổng 4=50k trên số. Đề 31=240k.21=120k. 3 càng 631 = 50k lô 67.76=50đ trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền T mua số lô, số đề là 3.160.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T đã trúng 50 điểm số lô 67 và được số tiền là 4.000.000 đồng. Đ đã trả thưởng cho T. Như vậy, tổng số tiền mà T và Đ đánh bạc với nhau ngày 17/3/2023 là 7.160.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 15h15’ ngày 18/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ hỏi

mua số lô, số đề: “Lô $48.76=50$ điểm trên số. Đề $76.48=60k$ trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 22.500 đồng). Tổng số tiền T mua số lô, số đề là 2.370.000 đồng, T đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền B cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 18/3/2023 là 2.370.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 12h35’ ngày 19/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “Đề $14=360k.41=120k$. Lô $75=30đ.14=20đ$, “Đầu 1=50k trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền T mua số lô, số đề là 2.130.000 đồng. Thùy đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền B cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền T và Đ đánh bạc với nhau ngày 19/3/2023 là 2.130.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 15 giờ 20/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “Lô $75=50đ$. Đề $80=80k$. $.04=40k$ (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.270.000 đồng, T đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền mà T và Đ đánh bạc với nhau ngày 20/3/2023 là 1.270.000 đồng.

Lần 7: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 21/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “Lô $75=20đ.57=10đ$. Đề $19=70k$. $91=60k$ ” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền là 820.000 đồng, T đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T trúng 10 điểm số lô 57 và được số tiền là 800.000 đồng, Đ đã trả thưởng cho T. Như vậy, tổng số tiền T và Đ đánh bạc với nhau ngày 21/3/2023 là 1.620.000 đồng.

Lần 8: Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “ $96=10đ$. $77=120n$. $27\ 72$. $mc\ 60n$. $77=85n$ ” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 555.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 555.000 đồng.

Lần 9: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/3/2023, T nhắn tin nhắn SMS cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Lô $45.54=100$ điểm trên số. Xiên $64-45=100k$. $54-64=100k$. Đề đây $04=50$ nghìn trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 22.500 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 5.100.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 27/3/2023 là 5.100.000 đồng.

Lần 10: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 28/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Lô $67.76=50đ$ trên số. Đề $19.91.84=60k$ trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 22.500 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.430.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T trúng 50 điểm số lô 67 và được số tiền là 4.000.000 đồng, Đ đã trả thưởng cho T. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 28/3/2023 là

6.430.000 đồng.

Lần 11: Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Xien 67-39-54=100k. Lô 39.93=50đ trên số. Đề 26.62.76=60k” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 22.500 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.530.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T trúng 50 điểm số lô 39 và được số tiền là 4.000.000 đồng, Đ đã trả thưởng cho T. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 29/3/2023 là 6.530.000 đồng.

Lần 12: Khoảng 13 giờ ngày 30/3/2023, T nhắn tin nhắn SMS cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Lô 97.79= 100đ trên số. Đề 39.93.36=120k trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 22.500 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 4.860.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 30/3/2023 là 4.860.000 đồng.

Lần 13: Khoảng 15 giờ ngày 31/3/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ mua các số lô, số đề: “Lô 83-56=20đ trên số. Đề 56,65=50k trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.020.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T trúng 20 điểm số lô 83 và được số tiền là 1.600.000 đồng, Đ đã trả thưởng cho T. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 31/3/2023 là 2.620.000 đồng.

Lần 14: Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Lô 35= 10 điểm. Lô 36=20 điểm- đề 35,37=50k trên số. đề 36=150k trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 940.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 01/4/2023 là 940.000 đồng.

Lần 15: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/4/2023, T nhắn tin nhắn zalo cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Lô 74, 47 =25 điểm trên lô. Đề 47, 74=200k trên số. Càng 974, 947=50 nghìn trên số” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.650.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 02/4/2023 là 1.650.000 đồng.

Lần 16: Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2023, T nhắn tin nhắn SMS cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Đề 14,41,34,43,54,45,74,47,94,49=20k trên số. Càng 974.947=20k trên số. Xien 26,68=100k. Lô 25,68=10 điểm trên lô” (thỏa thuận 01 điểm lô tính 22.500 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 790.000 đồng, T đã thanh toán cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T trúng 10 điểm số lô 25 và được số tiền là 800.000 đồng, Đ đã trả thưởng cho T. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 03/4/2023 là 1.590.000 đồng.

Lần 17: Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2023, T nhắn tin nhắn SMS cho Đ hỏi mua số lô, số đề: “Lô 57=10 điểm. Lo95=20 điểm” (thỏa thuận 1 điểm lô tính 23.000 đồng). Tổng số tiền mua số lô, số đề là 690.000 đồng, T đã thanh toán

cho Đ. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì T không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 06/4/2023 là 690.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền T và Đ đánh bạc với nhau là 49.455.000 đồng. T đã thanh toán cho Đ 33.296.000 đồng tiền mua các số lô, số đề, Đ đã trả thưởng cho T số tiền trúng thưởng và tiền hoa hồng là 16.159.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Phương T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 22/5/2023. Phạt bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2023, bị cáo Nguyễn Thị Phương T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Phương T xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2023 đến ngày 06/4/2023, Nguyễn Thị Phương T đã nhiều lần đánh bạc với Nguyễn Văn Đ bằng hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền, cụ thể: Từ ngày 14/3/2023 đến ngày 06/4/2023 T đánh bạc với Đ 17 lần (trong đó có 04 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng) với tổng số tiền là 49.455.000 đồng.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tự thú với cơ quan điều tra, nên bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tài liệu là các tình tiết giảm nhẹ như: Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, đang thời túng liệt sỹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình một mình nuôi 2 đứa con và 03 đứa cháu nhỏ, bố mẹ bị cáo không có việc làm ổn định có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo có tham gia ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa xã Y nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần (đánh bạc với bị cáo Đ 17 lần, trong đó có 04 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng) nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù trong quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo có xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021, bị Phòng C Công an tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” mà bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, lại tiếp tục vi phạm với lỗi cố ý nên để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành các quy định của pháp luật trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, góp phần vào công tác phòng chống tội phạm, nhất là các tội phạm xâm phạm về trật tự công cộng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo, đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2023/HS-ST ngày 14 ngày 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Phương T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2023/HS-ST ngày 14 ngày 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Lập Thạch;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huy Cẩn